ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯ VŨ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2574/QĐ-UBND	*Thư Vũ, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Dự toán Triển khai nhiệm vụ "Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số" tại UBND xã Thư Vũ

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ THƯ VŨ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định 1640/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 của UBND xã Thư Vũ về việc bổ sung kinh phí mục tiêu năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1038/UBND-VHXH ngày 26/10/2026 của UBND xã về việc thống nhất chủ trương triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐND-UBND xã Thư Vũ tại tờ trình số 27/TTr-VP ngày 27/10/2026 về việc Phê duyệt Dự toán triển khai nhiệm vụ "Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số" tại UBND xã Thư Vũ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán Triển khai nhiệm vụ "Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số" tại UBND xã Thư Vũ, với các nội dung sau:

1. Tên dự toán: Triển khai nhiệm vụ "Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số" tại UBND xã Thư Vũ.

2. Đơn vị sử dụng ngân sách: Văn phòng HĐND và UBND xã.

3. Mục tiêu: Nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng phục vụ công việc hàng ngày tại trụ sở của UBND xã Thư Vũ, bảo đảm an toàn thông tin, giảm thiểu rủi ro gián đoạn hệ thống, đồng thời tối ưu nguồn lực, tiết kiệm chi phí và góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của UBND xã.

4. Quy mô:

Mua sắm thiết bị, hàng hoá nâng cấp hạ tầng mạng tại trụ sở làm việc của của UBND xã Thư Vũ để Triển khai nhiệm vụ "Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số" tại UBND xã Thư Vũ.

5. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp tỉnh tại Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên.

6. Tổng dự toán

Tổng dự toán: **800.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng)*. Trong đó gồm:

- Chi phi mua sắm thiết bị, hàng hoá nâng cấp hạ tầng mạng tại trụ sở làm việc của của UBND xã Thư Vũ để Triển khai nhiệm vụ "Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số" là: 786.800.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng)*.

- Chi phí thẩm định giá: 13.200.000 đồng *(Bằng chữ: Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng)*.

7. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

Điều 2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Tổ chức lập, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc triển khai Dự toán nêu trên.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký; Văn phòng HĐND và UBND xã, các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Nho Liêm

PHỤ LỤC:

DỰ TOÁN CHI PHÍ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ "ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN HẠ TẦNG MẠNG NỘI BỘ (LAN), AN TOÀN THÔNG TIN CHO HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ" TẠI UBND XÃ THƯ VŨ

(Kèm theo Quyết định số 2574/ QĐ-UBN ngày 30/10/2026)

STT	Tên thiết bị, DV	ĐVT	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Nơi sản xuất	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Tường lửa Firewall Fortinet 60F BDL	Chiếc	FortiGate-60F	Fortigate	Đài Loan	2	60.000.000	120.000.000
2	Unifi Cloud Key UC-CK Gen2	Chiếc	UCK-G2-SSD	Unifi	Trung Quốc	1	13.500.000	13.500.000
3	WiFi Ubiquiti UniFi U6 Pro	Chiếc	U6 Pro	Unifi	Trung Quốc	18	8.600.000	154.800.000
4	Thiết bị chuyển mạch Cisco Catalyst C9200L 24-port data, 4x1G	Bộ	C9200L-24T-4G-E	Cisco	Trung Quốc	1	92.000.000	92.000.000
5	Switch Cisco C1300-24T-4G	Chiếc	C1300-24T-4G	Cisco	Trung Quốc	1	28.000.000	28.000.000
6	Switch Cisco 24 port Cisco C1200-24T-4G	Chiếc	C1200-24T-4G	Cisco	Trung Quốc	2	18.000.000	36.000.000

7	Switch CISCO CBS110-24T-EU 26 Cổng/ 2 SFP)	Chiếc	CBS110-24T	Cisco	Trung Quốc	1	16.000.000	16.000.000
8	Switch GIGABIT 8 cổng PoE 1000M	Chiếc	GSD-1008HP	Planet	Đài Loan	5	5.700.000	28.500.000
9	Switch GIGABIT 8 cổng 1000M	Chiếc	GSD-803	Planet	Đài Loan	3	3.200.000	9.600.000
10	Tủ Rack 10U	Chiếc	CR10U500	C-Rack	Việt Nam	1	4.500.000	4.500.000
11	Tủ Rack 20U	Chiếc	CR20U600	C-Rack	Việt Nam	1	7.400.000	7.400.000
12	Tủ Rack 6U	Chiếc	CR6U400	C-Rack	Việt Nam	1	1.350.000	1.350.000
13	Thiết bị giám sát mạng	Chiếc	NUC14MNK	Asus	Trung Quốc	1	18.500.000	18.500.000
14	Hạt mạng Cat 6	Hộp	MP-6S-C-1	Commscope	Trung Quốc	2	850.000	1.700.000
15	Thanh nguồn PDU 12 cổng đa năng có MCB	Chiếc	GF-PDU12UNECB32/F0	IPNET	Trung Quốc	1	1.650.000	1.650.000
16	Thanh nguồn PDU 8 cổng đa năng có MCB	Chiếc	GF-PDU8UNECB20/F1	IPNET	Trung Quốc	2	1.650.000	3.300.000

17	Dây mạng Cat 6 cho LAN	Mét	CAT 6 UTP 4PR 23AWG	Vinacap	Việt Nam	3.660	18.500	67.710.000
18	Dây mạng Cat 6 cho Wifi	Mét	CAT 6 UTP 4PR 23AWG	Vinacap	Việt Nam	1.550	18.500	28.675.000
19	Nhân công thi công và khai báo kỹ thuật	Gói				1	71.933.519	71.933.519
20	Ống gen nhựa 40×60 mm	Cây	GA60/02	Sino	Việt Nam	30	75.000	2.250.000
21	Ống gen nhựa 18×39 mm	Cây	GA39/01	Sino	Việt Nam	180	65.000	11.700.000
22	Ống gen nhựa 14×24 mm	Cây	GA24	Sino	Việt Nam	210	45.000	9.450.000
23	Thẩm định giá	Gói				1	12.222.222	12.222.222
Tổng cộng chi phí trước thuế (VNĐ)								**740.740.741**
Thuế VAT 8% (VNĐ)								**59.259.259**
Tổng cộng chi phí sau thuế (VNĐ)								**800.000.000**